

PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VŨ DƯƠNG)
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vũ Dương)

STT	Xã	Hiện trạng thôn (xóm)					Sau sắp xếp thôn						Ghi chú
		Tên thôn (xóm) /tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm)	Số người hoạt động trực tiếp ở thôn (xóm)	Tên gọi của thôn/tổ dân phố sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Tỷ lệ hộ gia đình so với tiêu chuẩn	Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách ở thôn	Dự kiến số người hoạt động trực tiếp ở thôn	
	Tổng cộng	28	10.679	39.159	83	111	13	10.679	39.159	205.4	39	78	
1	Vũ Dương	Thôn Vàng Bùn	316	769	3	4	Thôn Phùng Xá	702	2.439	175,5	3	6	
2		Thôn An Thanh	188	720	3	3							
3		Thôn An Tĩnh	198	950	3	3							
4		Thôn An Tổ	210	779	3	3	Thôn Yên Bình	772	2.642	193,0	3	6	
5		Thôn An Hạ	302	1.389	3	4							
6		Thôn Trung Thượng	260	474	3	3							
7		Thôn An Thị	352	1.319	3	3	Thôn An Hòa	991	3.513	247,8	3	6	
8		Thôn Khang Phú Quý	357	793	3	4							
9		Thôn Vân Ninh Thọ	282	1.401	3	3							
10		Thôn Khả Lang	486	1.552	3	5	Thôn Dương Lang	1.014	3.241	253,5	3	6	
11		Thôn Dương	528	1.689	3	4							
12		Thôn Trung	342	974	3	4	Thôn Trung Cẩm	976	3.435	244,0	3	6	
13		Thôn Cẩm	411	1.529	3	5							
14		Thôn Hóp	223	932	3	5							
15		Thôn Vũ Xuyên	856	2.876	3	5	Thôn Vũ Xuyên	856	2.876	214,0	3	6	Giữ nguyên
16		Thôn Thiện Mỹ	803	2.904	3	5	Thôn Thiện Mỹ	803	2.904	200,7	3	6	Giữ nguyên
17		Thôn Bắc Mỹ Dương	408	1.493	3	5	Thôn Mỹ Dương	713	2.564	178,3	3	6	
18		Thôn Nam Mỹ Dương	305	1.071	3	4							
19		Xóm May	165	758	2	3	Thôn Hữu Trịnh	603	2.574	150,8	3	6	
20		Xóm Nguyễn	184	821	3	2							
21		Thôn Hữu Dụng	254	995	3	4							
22		Xóm Bắc Phong	340	1.332	3	5	Thôn Lũ Phong	705	2.667	176,3	3	6	
23		Xóm Nam Phong	365	1.335	3	4							
24		Xóm Ninh Xá Thượng	573	2.511	3	5	Thôn Ninh Xá Thượng	573	2.511	143,3	3	6	Giữ nguyên, chuyển xóm thành thôn
25		Xóm Ninh Xá Hạ	551	2.083	3	4	Thôn Ninh Xá Hạ	551	2.083	137,8	3	6	Giữ nguyên, chuyển xóm thành thôn
26		Xóm Hùng Thắng	543	2153	3	4	Thôn La Xuyên	1.420	5.710	355,0	3	6	
27		Xóm La Tiên	359	1567	3	4							

28	Xóm Quyết Phong	518	1990	3	4						
----	-----------------	-----	------	---	---	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 02
TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VŨ DƯƠNG
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Vũ Dương)

STT	Xã	Hiện trạng thôn (xóm)					Tổng hợp phương án sắp xếp, tổ chức lại										Kết quả sau khi thực hiện Phương án sắp xếp						Ghi chú	
		Tổng số đơn vị	Số thôn (xóm) có dưới 400 hộ gia đình	Số thôn (xóm) có từ 400 đến dưới 700 hộ gia đình	Số thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên	Số thôn (xóm) có yếu tố đặc thù	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 02 đơn vị	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 03 đơn vị	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 04 đơn vị	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 05 đơn vị	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 06 đơn vị	Thực hiện sắp xếp nguyên trạng từ 07 đơn vị	...	Thực hiện sắp xếp không nguyên trạng	Giữ nguyên, không sắp xếp	Số thôn (xóm) giảm sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại	Tổng số đơn vị	Thôn đã thực hiện sắp xếp, trong đó:			Thôn (xóm) giữ nguyên không sắp xếp, trong đó:			
																		Số thôn (xóm) có dưới 400 hộ gia đình	Số thôn (xóm) có từ 400 đến dưới 700 hộ gia đình	Số thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên	Số thôn (xóm) có dưới 400 hộ gia đình	Số thôn (xóm) có từ 400 đến dưới 700 hộ gia đình		Số thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên
	VŨ DƯƠNG	28	18	8	2	0	3	6	0	0	0	0	0	0	4	15	13	0	1	8	0	2	2	